

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 201/2021/TLST-V.HNGĐ ngày 27/12/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Họ và tên người vợ: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1985, địa chỉ: số 22/10 đường B, khu phố 8, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Họ và tên người chồng: Ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ 4, khu phố Vĩnh An, phường H, thị xã T, Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Trọng Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng được một thời gian thì vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, vợ chồng không chia sẻ được với nhau những vấn đề trong cuộc sống, dẫn đến đời sống vợ chồng thờ ơ, không hòa hợp. Vì bận rộn công việc làm nên bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Trọng Q không có thời gian để gần gũi, chia sẻ với nhau; dần dần, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và không thể hàn gắn được. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng đã không còn và hôn nhân không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Trọng Q.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Trọng Q đồng ý giao 01 con chung tên Nguyễn Bùi Tuệ M, sinh ngày 22/12/2016 cho bà Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu chịu theo quy định tại Điều của 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thỏa thuận về ly hôn ngày 09/02/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thỏa thuận về ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Trọng Q thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 22/02/2017 do UBND xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Trọng Q đồng ý giao 01 con chung tên Nguyễn Bùi Tuệ M, sinh ngày 22/12/2016 cho bà Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông Q lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con, chăm sóc con chung.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con khi xét thấy cần thiết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí việc dân sự: Bà Bùi Thị N và ông Nguyễn Trọng Q mỗi người nộp 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000746 ngày 17/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND xã Tân Vĩnh Hiệp, Tx Tân Uyên, BD.
tỉnh Long An
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Phong